

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 281/2017/HSST
Ngày 30/8/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn

Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Sơn Hóa
2. Ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Vân**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2017/HSST ngày 22/8/2017; Đối với các bị cáo:

1. ĐỖ THỊ THÙY L- Sinh năm 1982; HKTT: Số 5, ngõ 71 phố VC, phường LG, quận BD, Hà Nội; Chỗ ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Song S; Con bà: Trần Thị Ánh H; Có chồng(đã ly hôn) là Vũ Mạnh C; Có 03 con, con lớn sinh 1999, con nhỏ sinh 2014;

Tiền án: - Bản án số 43/HSST ngày 12/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Bản án số 22/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Bản án số 223/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp với 12 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 22/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án(Chưa thi hành án).

Tiền sự: Không;

Đầu thu ngày 23/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại tại giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

2. PHẠM THỊ THÚY V- Sinh 1975; HKTT: Số 3, tổ 27B, phường TL, quận HT, Hà Nội; Chỗ ở: Số 19, ngõ 256 BĐ, phường CD, quận HK, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm S; Con bà: Hoàng Thị Nh; Có chồng là Phùng Trắc Ng; có 01 con sinh 11/12/2016;

Tiền án: 02 tiền án đã xóa án.

Tiền sự: 03 tiền sự (Đã hết thời hiệu).

Bắt truy nã ngày 16/5/2017(Theo Quyết định truy nã số 18/CQĐT-CSHS ngày 15/5/2017. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. (Có mặt tại phiên tòa);

Người bị hại: Chị Trần Thị Th- Sinh 1995; (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trú tại: Số 162 ngõ 99 phố ĐC, phường ĐC, quận HM, Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thị Thúy V và bị cáo Đỗ Thị Thùy L quen biết nhau. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 03/6/2015, V dùng xe máy Best, biển kiểm soát 14F3-9667, chở L đi mua quần áo. Khi đi đến khu đô thị ĐC, L ngồi sau rủ V cướp giật tài sản. V đồng ý. Khi đi đến đoạn đường 2,5, phường ĐC, quận Hoàng Mai, Hà Nội. L phát hiện chị Trần Thị Th đi xe đạp, trong giỏ xe có 01 túi xách. L bảo V đi sát vào xe đạp của chị Th. Khi đi sát xe đạp của chị Th, L hỏi chị Th “ em ơi cho chị hỏi đường”, ngay lúc đó, L dùng tay phải giật chiếc túi xách trong giỏ xe của chị Th, nhưng bị chị Th lấy tay giằng lại. V tăng ga xe máy để bỏ chạy về phía cầu Định Công, do chiếc quai túi xách mắc vào xe đạp nên xe máy do V điều khiển kéo theo cả chiếc xe đạp của chị Th, còn chị Th bị ngã xuống đường. V đi được khoảng 70m thì bị người đi đường chặn xe lại rồi gọi Công an phường đến giải quyết.

Tại cơ quan Công an, V và L không thừa nhận hành vi giật chiếc túi xách của chị Th. Đến 23/5/2017, Đỗ Thị Thùy L đến Công an quận Hoàng Mai đầu thú về hành vi giật túi xách của chị Trần Thị Th.

Ngày 16/5/2017, Phạm Thị Thúy V bị bắt theo Quyết định truy nã số 18/CQĐT-CSHS ngày 15/5/2017. Tại cơ quan điều tra, V khai nhận hành vi giật túi xách của chị Th phù hợp với lời khai của Đỗ Thị Thùy L.

Theo Bản kết luận định giá số 160 ngày 11/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàng Mai: Tài sản các bị cáo giật của chị Trần Thị Th gồm: 01 túi xách bằng vải màu đen kích thước 30x40cm có giá trị 200.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Avio A122, màu đỏ đen có giá trị 200.000đ.

Ngoài ra trong túi xách của chị Th còn có số tiền 33.000đ.

Toàn bộ các tài sản trên, cơ quan điều tra đã trả lại chị Trần Thị Th. Chị Th không yêu cầu bồi thường dân sự.

Đối với chiếc xe máy Best, biển kiểm soát 14F3-9667, đăng ký mang tên Lê Thanh T: V khai mượn của anh trai là Phạm Đức Ph để sử dụng.

Anh Phạm Đức Ph xác nhận chiếc xe máy là của anh mua của người không quen biết vào năm 2015. Anh cho V mượn để sử dụng, anh không biết V sử dụng xe máy để đi cướp tài sản. Anh có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy trên.

Đối với các tài sản thu giữ của Phạm Thị Thúy V gồm 01 túi xách màu xanh, kích thước 15cmx 20cm; 01 ví màu đen; 01 điện thoại Nokia 2220S màu trắng đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của V.

Tại Bản cáo trạng số 283/CT-VKS ngày 15/8/2017, VKSND quận Hoàng Mai đã truy tố Đỗ Thị Thùy L và Phạm Thị Thúy V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai căn cứ vào lời khai thừa nhận của các bị cáo về hành vi dùng xe máy giật chiếc túi xách của chị Trần Thị Th. Lời khai của chị Th và những người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố Đỗ Thị Thùy L và Phạm Thị Thúy V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích vai trò đồng phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm p, l khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt: Đỗ Thị Thùy L từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Tổng hợp hình phạt **09(Chín)** năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 223/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt trong vụ án này.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: xử phạt Phạm Thị Thúy V 04 đến 05 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền các bị cáo

Xử lý vật chứng: Trả lại anh Phạm Đức Ph chiếc xe máy Best, biển kiểm soát 14F3-9667, đăng ký mang tên Lê Thanh T; Trả lại bị cáo Phạm Thị Thúy V 01 túi

xách màu xanh, kích thước 15cmx 20cm; 01 ví màu đen; 01 điện thoại Nokia 2220S màu trắng đen.

Bị cáo Đỗ Thùy L thừa nhận là người rủ bị cáo V đi giật tài sản vào tối ngày 03/6/2015. Khi phát hiện chị Th đang đi xe đạp một mình, trên giỏ xe có để chiếc túi xách. Bị cáo đã nói với V điều khiển xe máy đến sát chị Th để bị cáo giật chiếc túi đề trên giỏ xe đạp. Bị cáo xác nhận có tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phạm Thị Thúy V thừa nhận đã sử dụng chiếc xe máy Best, biển kiểm soát 14F3-9667, chở bị cáo L đi giật tài sản của chị Th vào tối ngày 03/6/2015. Bị cáo xác nhận có tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của các bị cáo: Căn cứ lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng biết sự việc, lời khai thừa nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 03/6/2015, các bị cáo Đỗ Thị Thùy L, Phạm Thị Thúy V đã có hành vi điều khiển xe máy, giật chiếc túi xách của chị Trần Thị Th để trên giỏ xe đạp sau đó bỏ chạy, nhưng bị người dân đi đường chặn xe giữ lại, báo Công an đến giải quyết. Trong chiếc túi xách của chị Th có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Avio A122, màu đỏ đen có giá trị 200.000đ và số tiền 33.000đ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo giật của chị Th (bao gồm cả giá trị chiếc túi xách 200.000đ) là 430.000đ(Bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo sử dụng phương tiện xe máy để đi giật tài sản là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của công dân, gây tâm lý lo lắng trong dân cư, gây

mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Nhân thân bị cáo Đỗ Thị Thùy L có bản án số 22/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”. Bị cáo chưa chấp hành bản án, lại phạm tội mới. Vì vậy phạm tội lần này, bị cáo Đỗ Thị Thùy L bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Do hành vi phạm tội của các bị cáo có tính nguy hiểm cho xã hội cao, nhân thân các bị cáo đều đã có nhiều tiền án, nên cần thiết phải xử phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm cướp giật tài sản.

Khi quyết định hình phạt đối với Đỗ Thị Thùy L, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 223/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Thị Thùy L là người chủ động rủ bị cáo Phạm Thị Thúy V đi cướp giật tài sản, bị cáo L cũng là người thực hiện hành vi giật túi xách của chị Trần Thị Th. Hội đồng xét xử xác định vai trò của bị cáo L cao hơn bị cáo Phạm Thị Thúy V.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy Best, biển kiểm soát 14F3-9667, đăng ký mang tên Lê Thanh T, cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Thị Thúy V: Quá trình điều tra xác định xe máy không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Anh Phạm Đức Ph xác định là xe của anh cho bị cáo V mượn mà không biết V đi cướp giật tài sản. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại anh Phạm Đức Ph chiếc xe máy cùng đăng ký xe.

- Đối với 01 túi xách màu xanh, kích thước 15cmx 20cm; 01 ví màu đen; 01 điện thoại Nokia 2220S màu trắng đen+ 330.000đ, thu giữ của bị cáo L: Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của L, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại bị cáo Đỗ Thị Thùy L.

- Đối với Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị Thúy V đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án+ 01 ví da thu giữ của V: xét thấy không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo V;

Về bồi thường dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Thùy L và bị cáo Phạm Thị Thúy V phạm tội « Cướp giật tài sản ».

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2009:

Xử phạt Đỗ Thị Thùy L **04** (Bốn) năm **06**(Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt **09**(Chín) năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 223/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13(Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/5/2017.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2009 :

Xử phạt Phạm Thị Thúy V **03**(Ba) năm **06**(Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại anh Phạm Đức Ph chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Best màu xanh, biển kiểm soát 14F3-9667, số máy 111687, số khung 111678, đăng ký mô tô xe máy mang tên Lê Thanh Tuyền.

- Trả lại bị cáo Đỗ Thị Thùy L: 01 túi xách màu xanh, kích thước 15cmx 20cm; 01 ví màu đen; 01 điện thoại Nokia 2220S màu trắng, số Imei: 358312032375914; Trả lại bị cáo Phạm Thị Thúy V 01 chiếc ví da màu đen.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, theo Phiếu nhập kho số 301 ngày 29/8/2017;

- Trả lại Phạm Thị Thúy V 01 Giấy chứng minh nhân dân;

- Trả lại anh Phạm Đức Ph 01 Đăng ký mô tô, xe máy số đăng ký 0043710 mang tên chủ xe là Lê Thanh T;

Các giấy tờ trên đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Trả lại Đỗ Thị Thùy L số tiền 330.000đ(Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 17/7/2017)

Về bồi thường dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 : Bị cáo Đỗ Thị Thùy L, bị cáo Phạm Thị Thúy V, mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo Đỗ Thị Thùy L, bị cáo Phạm Thị Thúy V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàng Mai;
- THA Q. Hoàng Mai;
- Công an Q. Hoàng Mai
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Sơn